TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HNGĐ-ST
Ngày 26-02-2020
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hợp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Xuân Minh

Ông Huỳnh Văn Năm.

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***: Bà Nguyễn Cẩm Hường – Thư ký tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 26 tháng 02 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 91/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020, về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Tô Kiều Q – sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn T – sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/02/2020 và tại phiên tòa chị Tô Kiều Q trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh T kết hôn năm 2002, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức hôn lễ, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Hiện tại vợ chồng đã ly thân nhau. Xét thấy cuộc sống chung không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra và không hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Có một người con chung, cháu Nguyễn Cẩm L, sinh ngày 15/01/2002, cháu đã trưởng thành có cuộc sống riêng, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại tờ trình bày ý kiến ngày 14/02/2020, anh Nguyễn Văn T xác định:

Về hôn nhân: Anh và chị Q kết hôn năm 2002, hôn nhân do anh tự nguyên không ép buộc, có tổ chức hôn lễ, có đăng ký kết theo quy định pháp luật. Hiện tại vợ chồng anh đã ly thân nhau, anh đồng ý ly hôn với chị Q.

Về con chung: Có một người con chung, cháu Nguyễn Cẩm L, sinh ngày 15/01/2002, cháu đã trưởng thành có cuộc sống ổn định.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh xác không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn T có hộ khẩu thường trú tại Tham Trơi, xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Q khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với anh T nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là "Ly hôn " theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; chị Q là người khởi kiện, anh T là người bị kiện nên xác định tư cách đương sự chị Q là nguyên đơn, anh T là bị đơn theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh T yêu cầu được xét xử vắng mặt; căn cứ theo khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án xét xử vắng mặt anh T theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Q và anh T tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau vào ngày 22/6/2016 đúng theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Q và anh T được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không thành, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Q xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh T và thể hiện sự quyết tâm mong muốn được ly hôn, anh T đồng ý ly hôn với chị Q. Chị Q xác định, nếu cho các bên tiếp tục

chung sống sẽ không mang lại hạnh phúc, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Q được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Chị Q và anh T có một người con chung, cháu Nguyễn Cẩm L, sinh ngày 15/01/2002, cháu đã trưởng thành có cuộc sống ổn định, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Q và anh T xác định không có, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí*:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Q phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 và khoản 3 Điều 68, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tô Kiều Q về việc ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Tô Kiều Q và anh Nguyễn Văn T.

2. Về án phí: Chị Tô Kiều Q phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình. Chị có nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003227 ngày 10 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu, chị Tô Kiều Q không phải nộp tiếp.

Chị Tô Kiều Q được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng NV-KT và THA TAND tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời;
- UBND xã Khánh Bình Đông;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Hợp